TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 92/2025/DS-ST Ngày: 11-11-2025 V/v "Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Kim Chi và ông Cao Hoàng Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (Cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 203/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2024, về việc "*Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 144/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2025/QĐST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1986; số CCCD: 089186019671 – cấp ngày 08/7/2022; nơi cư trú: Tổ C, ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (nay là tổ C, ấp K, xã C, tỉnh An Giang).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị H: Ông Lê Thanh Duy L, sinh ngày 26/6/2001; số CCCD: 089201007990 – cấp ngày 01/9/2021; nơi cư trú: Khóm T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang (nay là Khóm T, xã C, tỉnh An Giang) (Theo Văn bản ủy quyền ngày 10/11/2025).

2. Bị đơn: Bà Lê Thị S, sinh năm 1967; nơi cư trú: Tổ C, ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (nay là Tổ C, ấp K, xã C, tỉnh An Giang).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân huyện C: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh An Giang; địa chỉ: Số A đường N, khóm T, xã C, tỉnh An Giang.

3.2. Ông Dương Quốc L1, sinh năm 1969;

3.3. Ông Dương Hữu N, sinh năm 1993;

3.4. Bà Phạm Thị Yến O, sinh năm 1990;

3.5. Cháu Dương Hữu K, sinh năm 2020;

Người đại diện hợp pháp cho cháu Dương Hữu K: Ông Dương Hữu N, sinh năm 1993 và bà Phạm Thị Yến O, sinh năm 1990 (cha, mẹ ruột).

Cùng cư trú: Tổ 30, ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (nay là Tổ C, ấp K, xã C, tỉnh An Giang);

3.6. Ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1958;

3.7. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1987;

Cùng cư trú: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp K, xã C, tỉnh An Giang);

3.8. Bà Nguyễn Thị Thu K1, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số F, tổ B, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (nay là số F, tổ B, ấp L, xã L, tỉnh An Giang);

3.9. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp L, xã L, tỉnh An Giang).

(Bà Trần Thị H, ông Lê Thanh Duy L có mặt tại phiên tòa; tất cả những người khác còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, khởi kiện bổ sung, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn do ông Lê Thanh Duy L là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 14/6/2022, bà Trần Thị H có thỏa thuận nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Văn L2 và bà Lê Thị T1 đối với quyền sử dụng đất có diện tích 136,1m², thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 30, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00814hB ngày 05/12/2006 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Nguyễn Văn L2 và bà Lê Thị T1, tọa lạc tại ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp K, xã C, tỉnh An Giang). Trên đất đã có sẵn căn nhà của ông L2, bà T1. Sau khi ký hợp đồng công chứng xong bà H đã liên hệ cơ quan có thẩm quyền để nộp hồ sơ chuyển nhượng, cập nhật biến động đối với quyền sử dụng nêu trên và được chỉnh lý trang 4 ngày 01/7/2022 cho Trần Thị H đứng tên, sau khi nhận chuyển nhượng bà H đã đến quản lý sử dụng phần đất trên vào tháng 7 năm 2022 cho đến nay.

Sau đó, gia đình bà S đã tự ý cất mái che bằng tole có diện tích 4m^2 lấn qua phần không gian bao trùm lên nóc nhà của bà. Bà H đã nhiều lần yêu cầu gia đình bà S tháo dỡ mái che đã lấn chiếm phần không gian của bà H nhưng bà S không đồng ý. Nên bà H đã nộp đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà H và bà Lê Thị S tại Ủy ban nhân dân xã K, đến ngày 22/9/2022 Ủy ban nhân dân xã K đã tổ chức buổi hòa giải tranh chấp đất đai giữa bà H và bà S nhưng bà

S không đồng ý tháo dỡ và tự ý bỏ về không ký tên vào biên bản hòa giải. Hiện nay gia đình bà S đang trực tiếp quản lý phần không gian đang tranh chấp trên.

Nay, bà H yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị S, ông Dương Quốc L1, ông Dương Hữu N, bà Phạm Thị Yến O và cháu Dương Hữu K có nghĩa vụ liên đới tháo dỡ mái che trả lại cho bà Trần Thị H phần không gian đã lấn chiếm tại các điểm A, 13, 14, B có diện tích 04m^2 theo Sơ đồ hiện trạng khu đất lập ngày 17/6/2024 của Văn phòng Đ – Chi nhánh C2, thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00814hB do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 05/12/2006 cho ông Nguyễn Văn L2 và bà Lê Thị T1 (cập nhật biến động chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Trần Thị H ngày 01/7/2022). Đồng thời, bà H không đồng ý với yêu cầu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Dương Hữu N về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

** Về phía bị đơn, bà Lê Thị S*: Trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, bà S đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến, do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Dương Hữu N, trong quá trình giải quyết vụ án, có đơn yêu cầu độc lập và có ý kiến trình bày*: Ông là con ruột của bà Lê Thị S và ông Dương Quốc L1, ông không biết diện tích cụ thể phần đất gia đình ông đang sử dụng. Phần đất này đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phan Thị C (bà ngoại ông), hiện nay phần đất này đang làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho ba, mẹ ông. Trên đất, có tồn tại một căn nhà của ba, mẹ ông được xây dựng cách nay khoảng 30 năm. Trong nhà có ba, mẹ ông cùng ông, vợ và con của ông (bà Lê Thị S, ông Dương Quốc L1, bà Phạm Thị Yến O là vợ ông và con của ông là cháu Dương Hữu K).

Căn nhà của gia đình ông được xây dựng trong phần diện tích đất của gia đình, không có lấn qua phần diện tích đất của bà Trần Thị H. Do đó, ông không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H về việc buộc gia đình ông tháo dỡ mái che và một phần nhà bếp trả lại cho bà Trần Thị H. Đồng thời, ông có đơn yêu cầu độc lập đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00814hB do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 05/12/2006 cho ông Nguyễn Văn L2 và bà Lê Thị T1 (cập nhật biến động chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Trần Thị H ngày 01/7/2022).

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập chứng cứ:

- Công văn số 1837/UBND-NC ngày 28/8/2024 của UBND huyện C về trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn L2, bà Lê Thị T1 và cập nhật biến động chuyển nhượng cho bà Trần Thị H:

+ Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn L2, bà Lê Thị T1: Trình tự, thủ tục được thực hiện theo Quyết định số 777/2005/QĐ.UB ngày 30/3/2005 của UBND tỉnh A ban hành quy định về trình tự, thủ tục thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh An Giang.

+ Việc cập nhật biến động chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà

Trần Thị H ngày 01/7/2022: Trình tự thủ tục được thực hiện theo Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ T2 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ T2.

- Ngày 31/01/2024, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản số 08/2024/QĐ-ĐG ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới như sau: Đơn giá đất là 240.000 đồng/m^2; đơn giá phần mái che các bên đương sự đang tranh chấp có kết cấu khung gỗ, mái tole là 97.273.000 đồng/m^2, tỷ lệ sử dụng còn lại là 10%.

- Theo Bản trích đo hiện trạng khu đất lập ngày 17/6/2024 của Văn phòng Đ Chi nhánh C2: Các điểm 11, 12, 14, 15 có diện tích 8,3m^2 là mái che của bà Lê Thị S. Trong đó: Các điểm 12, A, B, 15 có diện tích 4,3m^2 mái che thuộc Giấy chứng nhận số 03981/hB cấp cho bà Phan Thị C; các điểm A, 13, 14, B có diện tích 4m^2 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00814hB do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 05/12/2006 cho ông Nguyễn Văn L2 và bà Lê Thị T1 (cập nhật biến động chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Trần Thị H ngày 01/7/2022).

Tại phiên tòa hôm nay,

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày. Buộc bà Lê Thị S, ông Dương Quốc L1, ông Dương Hữu N, bà Phạm Thị Yến O và cháu Dương Hữu K có nghĩa vụ liên đới tháo dỡ mái che trả lại cho bà Trần Thị H phần không gian đã lấn chiếm tại các điểm A, 13, 14, B có diện tích 04m^2 theo Sơ đồ hiện trạng khu đất lập ngày 17/6/2024 của Văn phòng Đ – Chi nhánh C2, thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00814hB do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 05/12/2006 cho ông Nguyễn Văn L2 và bà Lê Thị T1 (cập nhật biến động chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Trần Thị H ngày 01/7/2022). Đồng thời, bà H không đồng ý với yêu cầu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Dương Hữu N về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Bị đơn, tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm và tại phiên tòa sơ thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về giải quyết vụ án, căn cứ vào chứng cứ hồ sơ, qua tranh luận tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

+ Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H. Buộc bà Lê Thị S, ông Dương Quốc L1, ông Dương

Hữu N1, bà Phạm Thị Yến O và cháu Dương Hữu K có nghĩa vụ liên đới tháo dỡ mái che trả lại cho bà Trần Thị H phần không gian đã lấn chiếm tại các điểm A, 13, 14, B có diện tích 04m^2 theo Sơ đồ hiện trạng khu đất lập ngày 17/6/2024 của Văn phòng Đ – Chi nhánh C2, thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00814hB do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 05/12/2006 cho ông Nguyễn Văn L2 và bà Lê Thị T1 (cập nhật biến động chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Trần Thị H ngày 01/7/2022).

+ Đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Hữu N: Đình chỉ yêu cầu độc lập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Thị H khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tháo dỡ mái che trả lại cho bà H phần không gian đã lấn chiếm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Hữu N có đơn yêu cầu độc lập đề nghị hủy giấy chứng nhận đã cấp cho nguyên đơn; đất tranh chấp đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được hòa giải cơ sở theo Điều 202 Luật Đất đai 2013, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang theo quy định tại Điều 26, 34, 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[1.2] Về thủ tục ủy quyền của đương sự: Quá trình hòa giải, bà Trần Thị H ủy quyền cho ông Phan Quốc P. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị H không tiếp tục ủy quyền cho ông P mà ủy quyền cho ông Lê Thanh Duy L là người đại diện theo Hợp đồng ủy quyền ngày 10/11/2025 do Văn phòng C3 chứng nhận số công chứng 6728/2025/CCGD. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thay đổi người được ủy quyền và thủ tục ủy quyền cho ông Duy L là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 85 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.3] Sự có mặt của đương sự: Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật; tuy nhiên tại phiên tòa, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng các mặt đương sự.

[1.4] Về yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Hữu N: Tại phiên tòa hôm nay, ông N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, xem như ông N đã từ bỏ quyền khởi kiện của mình. Do đó, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử đối với yêu cầu độc lập của ông Dương Hữu N.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Trần Thị H cung cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00814hB do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 05/12/2006 cho ông Nguyễn Văn L2 và bà Lê Thị T1 (cập nhật biến động chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Trần Thị H ngày 01/7/2022) yêu cầu Tòa án buộc bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Lê Thị S, ông Dương Quốc L1, ông Dương Hữu N, bà Phạm Thị Yến O và cháu Dương Hữu K có nghĩa vụ liên đới tháo dỡ mái che trả lại cho bà Trần Thị H phần không gian đã lấn chiếm tại các điểm A, 13, 14, B có diện tích 04m^2 theo Sơ đồ hiện trạng khu đất lập ngày 17/6/2024 của Văn phòng Đ Chi nhánh C2.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Hữu N không đồng ý yêu cầu của nguyên đơn, xác định không lấn chiếm đất và có đơn yêu cầu độc lập yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00814hB do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 05/12/2006 cho ông Nguyễn Văn L2 và bà Lê Thị T1 (cập nhật biến động chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Trần Thị H ngày 01/7/2022).

[2.2] Xét thấy, căn cứ Bản trích đo hiện trạng của Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh C2 lập ngày 17/6/2024 thì phần mái che của bà Lê Thị S tại các điểm A, 13, 14, B có diện tích 4m^2 (phần không gian) thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00814hB do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 05/12/2006 cho ông Nguyễn Văn L2 và bà Lê Thị T1 (cập nhật biến động chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Trần Thị H ngày 01/7/2022). Đồng thời, qua trích lục hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn L2 và bà Lê Thị T1; tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có bà Lê Thị C1 là mẹ của bà S, là bà ngoại của ông N ký tên xác nhận giáp ranh. Bên cạnh, theo Công văn số 1837/UBND-NC ngày 28/8/2024 của UBND huyện C thì trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn L2, bà Lê Thị T1 và cập nhật biến động chuyển nhượng cho bà Trần Thị H đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tháo dỡ mái che trả lại cho nguyên đơn phần không gian đã lấn chiếm là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về chi phí tố tụng: Chi phí thẩm định, định giá là 1.000.000 đồng và chi phí đo đạc là 1.355.400 đồng, tổng cộng là 2.355.400 đồng; nguyên đơn đã tạm ứng xong. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Trần Thị H được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

- Bà Lê Thị S, ông Dương Quốc L1, ông Dương Hữu N, bà Phạm Thị Yến O và cháu Dương Hữu K bị buộc tháo dỡ phần mái che đã lấn chiếm nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Yêu cầu độc lập của ông Dương Hữu N bị đình chỉ theo điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, do yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong vụ án dân sự không thuộc trường hợp phải tạm ứng án phí nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 143, Điều 147, Điều 157, Điều 164, Điều 186, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 218, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 138, Điều 140, Điều 166, Điều 168 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H.

Buộc bà Lê Thị S, ông Dương Quốc L1, ông Dương Hữu N, bà Phạm Thị Yến O và cháu Dương Hữu K (có người đại diện hợp pháp là ông Dương Hữu N và bà Phạm Thị Yến O) có nghĩa vụ liên đới tháo dỡ mái che trả lại cho bà Trần Thị H phần không gian đã lấn chiếm có diện tích 04m^2 thuộc thửa số 13, tờ bản đồ 30 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00814hB do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 05/12/2006 cho ông Nguyễn Văn L2 và bà Lê Thị T1 (cập nhật biến động chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Trần Thị H ngày 01/7/2022) được xác định tại các điểm A, 13, 14, B có diện tích 04m^2 theo Sơ đồ hiện trạng khu đất lập ngày 17/6/2024 của Văn phòng Đ Chi nhánh C2.

(Sơ đồ hiện trạng khu đất lập ngày 17/6/2024 của Văn phòng Đ Chi nhánh C2 là một phần và không thể tách rời của Bản án này)

2. Đình chỉ yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Hữu N về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00814hB do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 05/12/2006 cho ông Nguyễn Văn L2 và bà Lê Thị T1 (cập nhật biến động chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Trần Thị H ngày 01/7/2022).

[3] Về chi phí tố tụng: Bà Lê Thị S, ông Dương Quốc L1, ông Dương Hữu N, bà Phạm Thị Yến O và cháu Dương Hữu K (có người đại diện hợp pháp là ông Dương Hữu N và bà Phạm Thị Yến O) có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà Trần Thị H số tiền 2.355.400 đồng (hai triệu ba trăm năm mươi lăm ngàn bốn trăm đồng) chi phí thẩm định, định giá và đo đạc.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị H được nhận lại số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0014638 ngày 22/11/2023 và Biên lai số 0015686 ngày 05/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C (nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực – An Giang).

Bà Lê Thị S, ông Dương Quốc L1, ông Dương Hữu N, bà Phạm Thị Yến O và cháu Dương Hữu K (có người đại diện hợp pháp là ông Dương Hữu N và bà Phạm Thị Yến O) liên đới chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa Phúc thẩm TANDTC tại TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV&THA – tỉnh An Giang;
- Văn phòng;
- Tòa Dân sự;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hồng